**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 45**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Xin mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 222, đếm ngược hàng thứ sáu, Niệm lão đã trình bày cho chúng ta kinh Vô Lượng Thọ cũng như “Thập Huyền Môn” được thuyết trong kinh Hoa Nghiêm, nói ý nghĩa của “Thập Huyền”, thảy đều hội đủ trong bộ kinh này. Chúng ta xem đầu tiên là: “**Đồng thời Cụ túc tương ưng môn**, **giáo lý Hoa Nghiêm lấy duyên khởi làm chủ**, **toàn bộ hết thảy các thứ trong Pháp giới gộp thành một đại duyên khởi**; **một pháp thành hết thảy pháp**, **hết thảy pháp khởi một pháp**; **cùng một lúc đầy đủ**, **viên dung hiển hiện**, **nên bảo là Cụ túc tương ưng**”, đích thực những câu nói này.

Trên thực tế chính là những gì do Quốc sư Hiền Thủ nêu trong “**Tu Hoa Nghiêm áo chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán**”. Giáo lý, giáo là Phật giáo, Phật giáo hay những gì do đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra. Căn cứ vào lý gì, đạo lý gì, hay nguyên lý gì xây dựng nên? Vừa bắt đầu đã nói ra “**Phật giáo lấy duyên khởi làm chủ**”, toàn bộ mọi thứ trong Pháp giới gộp thành một đại duyên khởi. Pháp giới, chúng ta ngày nay gọi toàn vũ trụ, toàn thể vũ trụ danh từ Phật giáo gọi là Pháp giới Hư không giới, ý nghĩa đều như nhau. Nó bắt nguồn từ đâu? Nguyên nhân gì mà có? Nguyên nhân gì hay do đạo lý gì tạo thành? Hết thảy Pháp giới chính là vạn pháp, gộp thành một đại duyên khởi, đây là điều đầu tiên trong Hoàn Nguyên Quán.

 “**Tự tánh thanh tịnh viên minh thể**”, do đây mà có tự tánh thanh tịnh; Hiền Thủ đại sư nói một câu, chính là “**Tự tánh thanh tịnh viên minh thể**”. Huệ Năng đại sư đã nói bốn câu, Hiền Thủ đại sư đem nó quy nạp thành một câu, tuyệt diệu! Huệ Năng đại sư khi đã chứng đắc tự tánh thanh tịnh, câu đầu tiên của Ngài chính là “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn tự thanh tịnh**”. “Viên” là viên mãn, không có khiếm khuyết; “minh” là quang minh; “Thể” là bản thể của tất cả vạn pháp. Hết thảy vạn pháp chính là từ bên trong tự tánh thanh tịnh. Viên minh thể hiện ra. Đây gọi là từ nhất thể. Chữ “nhất thể” này nói rất hay, chính là cái chân tâm mà chúng ta thường hay nói đến, hoặc giả gọi nó là “Tự tánh”, hoặc gọi nó là “Bổn tánh” đều được. Trong Đại Thừa giáo, thường gọi nó là “Pháp Tánh”. Ý nghĩa của tánh chính là thể, pháp là hết thảy pháp. Lý thể của hết thảy pháp được Quốc sư Hiền Thủ nói thành một câu bảy chữ như thế.

“**Ý chính là câu**: **Tự tánh thanh tịnh viên minh thể**”,“Thể” mà Huệ Năng đại sư nói đến, chính là tánh thể của tự tánh. Đầu tiên là “Thanh **tịnh**”, thứ hai “**Không sanh không diệt**”, thứ ba “**Vốn tự đầy đủ**”, thứ tư “**Vốn không dao động**”. Những thứ này đều nằm bên trong hai chữ “Viên minh”. Câu sau cùng “**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”, chữ “Vạn pháp” ở câu thứ hai tức là “**Thành một đại duyên khởi**”. Điều này chính là có nghĩa “**Năng sanh vạn pháp**”, năng sanh vạn pháp tức là khởi Nhị dụng trong “Hoàn Nguyên Quán”. “Nhị dụng” chính là y báo, chánh báo y báo là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chánh báo là bản thân chúng ta.

Khi y báo và chánh báo đều đã xuất hiện, như vậy “**Một** **pháp thành hết thảy pháp**”, một pháp chính là “**Tự** **tánh thanh tịnh viên minh thể**” được đề cập ở trên, đây là một pháp. Một pháp thành hết thảy pháp, hết thảy pháp chính là Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm. Đây là y báo, cho nên trong tất cả pháp lại khởi lên một pháp. Một pháp này chính là thân thể của chúng ta, thân thể của chính mình, đây gọi là “**Chánh báo năng sanh vạn pháp**”, vạn pháp sanh hết thảy pháp, sanh y báo. Chúng ta nói “Vạn pháp” tức là toàn vũ trụ; khởi một pháp, chúng ta thu hẹp phạm vi của nó lại một chút, chính là Lục đạo luân hồi; bên trong Lục đạo luân hồi lại khởi lên một pháp.

Chúng ta ở cõi Người, có được thân người, thảy đều gọi là duyên khởi. Câu nói quan trọng nhất ở sau cùng này “**Cùng một lúc đầy đủ**, **không có trước sau**”, hoặc gọi là “**Một** **niệm liền đầy đủ**”, câu này thường có trong kinh Đại Thừa. Một niệm, hay cùng một lúc đều có cùng ý nghĩa trong Đại Thừa giáo.

Đức Phật thường nói: “**Một** **niệm bất giác**”, một niệm bất giác chính là “**Nhất thời duyên khởi**, **viên mãn hiển hiện**”, chính tám chữ này. Một niệm bất giác nó liền khởi lên một niệm giác, một niệm giác thì cái gì cũng không còn. Một niệm giác, nó chỉ hiện một thứ, chính là “**Tự** **tánh thanh tịnh viên minh thể**”, đây là một niệm giác. Huệ Năng đại sư, khi một niệm giác đã nói ra cho chúng ta, năm câu 20 chữ; sự thiên biến vạn hóa của toàn vũ trụ, Ngài đều nhìn thấy. Câu cuối cùng gọi là “**Năng sanh vạn pháp**”, Ngài thấy được hiện tướng, thấy được tác dụng. Tác dụng của thể tướng thảy đều đầy đủ, đây gọi là “Tương ưng”. Đến khi tương ứng, đó chính là “Thị Tam biến” được nêu trong “Hoàn Nguyên Quán”. Hay chính là ba loại “Châu biến” đều do tự tánh khởi tác dụng, vì thế gọi là “Cụ túc tương ưng”. Ba loại Châu biến đã nói rõ Pháp giới là một thể.

Trong phẩm “Diệu nghiêm” của kinh Hoa Nghiêm có nói: “**Biển hết thảy pháp môn vô tận**; **cùng hội trong một pháp đạo tràng**”. Tất cả pháp môn, ý chỉ cho tám vạn bốn ngàn pháp môn, hay vô lượng pháp môn được nói trong “Tứ Hoằng Thệ Nguyện”. Biển là sự hình dung sự sâu rộng vô bờ bến, được dùng với ý nghĩa như vậy. “**Cùng hội trong một pháp đạo tràng**”, một tức tất cả, tất cả tức một. Một pháp này nghĩa là bất kỳ một pháp nào, chứ không hề có ý nghĩa đặc biệt nào. Bất kỳ một pháp nào đều đầy đủ tất cả pháp, tại vì sao? Vì nó là tự tánh. Lý thể của một pháp là tự tánh; còn lý thể của hết thảy pháp cũng là tự tánh. Do đó, từ trong một thứ thấy được mọi thứ; từ mọi thứ thấy một thứ.

Người xưa dùng vàng cùng với đồ vật để làm ví dụ, “**Dùng vàng làm ra đồ vật**, **mọi đồ vật đó vẫn đều là vàng**”. Dùng vàng chế thành dụng cụ. Chẳng luận là dụng cụ gì, bạn đều thấy nó là vàng. Đem vàng ví như thể, dụng cụ được ví như tướng, chính là tác dụng, chúng vĩnh viễn là một thể. Hơn nữa, thấy được những cái đó toàn bộ là một thể. Ví dụ như: một chiếc nhẫn, chúng ta thấy nó là vàng, cái vàng này cùng với tất cả chế phẩm làm từ vàng đều giống nhau. Bạn thấy thứ vàng này cũng giống như thấy hết tất cả. Mọi thứ được làm từ vàng, đều hiển thị tất cả thông qua chiếc nhẫn. Đạo lý “Minh tâm kiến tánh” cũng như vậy, kiến tánh nghĩa là từ trên tướng, từ trong tác dụng nhìn thấy được thể của nó. Sau đó, quay đầu nhìn lại, tất cả mọi hiện tướng, hết thảy mọi tác dụng đều cùng một thể.

“**Năng hiện năng sanh**” là thật, tại vì sao? Vì nó không sanh không diệt. Những thứ sở hiện sở sanh không phải thật, cho dù ở trong Nhất chân Pháp giới, nó vẫn có sự ẩn hiện không đồng. Khi không có duyên, nó sẽ không hiện, cái gì cũng không có. Vì thế, “Thể bất khả đắc”, điều này cần phải biết, “Bất khả đắc” nên phải buông xả. Làm thế nào buông xả? Không khởi tâm, không động niệm, mọi lúc mọi nơi đều không khởi tâm động niệm.

Đến lúc này gọi là chiếu, “Chiếu kiến”, giống như tấm gương vậy; gương chiếu kiến mà không hề khởi tâm động niệm. Người Minh tâm kiến tánh, chúng ta gọi là Pháp Thân Đại sĩ, họ dùng tâm như gương. Phàm phu chúng ta dùng tâm như máy ảnh, nhìn thấy một thứ thì chụp lại một thứ, lưu vào ấn tượng. Trong máy ảnh, có những hình ảnh của quá khứ, bạn chụp một tấm, hình ảnh đó sẽ được lưu vào trong máy ảnh, cũng giống như việc lưu lại trong A lại da thức vậy, lưu lại chủng tử. Lúc tấm gương soi chiếu, hoàn toàn dùng tánh chiếu, không để lại tấm ảnh nào cả, nhìn thấy rất rõ ràng. Nhưng không để lại ấn tượng, không lưu lại ấn tượng nghĩa là không có nghiệp; lưu lại ấn tượng chính là tạo nghiệp. Ấn tượng thiện là nghiệp thiện, ấn tượng bất thiện là ác nghiệp. Có nghiệp liền sẽ cảm lấy quả báo, thiện nghiệp cảm quả báo của ba đường thiện; ác nghiệp cảm quả báo của ba đường ác.

Do đó, nguyên lý tu hành và đạo lý tu hành trong Phật Pháp, đều đã nói ra đầy đủ rồi. Người biết nghe, từ chỗ này liền giác ngộ; người thông minh sẽ như thế nào? Họ không để lại ấn tượng. Nhìn được rõ ràng là trí huệ, nghe được rõ ràng là trí huệ; không lưu lại ấn tượng sẽ không có phiền não, đó gọi là không kết nghiệp, cũng chẳng có nghiệp. Trong Đại Thừa, đây chính là chân thật tu hành; không phải bảo bạn không nhìn, cũng chẳng phải kêu bạn không nghe; không nhìn, không nghe thì làm sao độ chúng sanh? Làm sao có thể thành Vô Thượng Đạo? Điều quan trọng là “***Vừa nhìn vừa nghe, vừa không lưu lại ấn tượng***”. Chúng ta với Pháp Thân Bồ Tát và chư Phật Như Lai, khác nhau chính là chỗ này. Ngoài việc này ra chẳng có gì khác biệt. Phật biết, việc không để lại ấn tượng chẳng dễ dàng gì. Ba loại ấn tượng, “Vô thủy vô minh” chính là khởi tâm động niệm; “Phân biệt”, “Chấp trước”, ba loại này đều do có lưu lại ấn tượng.

Phật dạy chúng ta một pháp phương tiện, đầu tiên học cách “**Không chấp trước**”. Thấy sắc, nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, đừng chấp trước; có phân biệt, có khởi tâm động niệm, nhưng không chấp trước. Chân thật không chấp trước, bạn liền giác ngộ, nhưng chưa viên mãn. Lúc này có một danh xưng, sẽ gọi bạn là A La Hán. A La Hán là Chánh Giác, nhưng chưa viên mãn. Công phu sâu thêm một chút, không những không chấp trước, mà phân biệt cũng không có, trong tâm không phân biệt, đây là Bồ Tát, cao hơn so với A La Hán. Nâng lên thêm một cấp, không những không phân biệt, chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng không có. Rõ ràng, minh bạch, không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là “Thành Phật”. Phật Pháp cùng với phương pháp tu hành và phương pháp chứng quả, đều đã nói trọn vẹn ở đây. Người khác gặp được Bồ Tát rồi thỉnh giáo với các ngài; chẳng luận bạn đưa ra loại nghi nan tạp chứng gì, họ đều nói rất tường tận, rất thấu triệt; ngay chính bản thân bạn, họ cũng nói rất rõ.

Nếu chúng ta muốn hỏi: “*Họ có khởi tâm động niệm không?*”. Không có! Nếu như họ khởi tâm động niệm, nghĩa là họ đã thối chuyển; còn khởi tâm động niệm là Bồ Tát, hay Pháp Thân Bồ Tát. Nếu có phân biệt, đó chính là Tam Thừa Bồ Tát; nếu vẫn còn chấp trước, vậy họ là phàm phu, bị mê muội trở lại rồi. Vì sao không khởi tâm, không động niệm, vẫn có thể trả lời cho bạn? Chẳng những có thể trả lời, mà còn có thể hiện tướng. Cần dùng thân gì để độ, họ liền hiện thân đó, tuyệt diệu! Đó là do tự tánh khởi tác dụng, đạo lý chính ở chỗ này.

Do tự tánh khởi tác dụng một cách tự nhiên, ví như một tấm gương. Cảnh giới bên ngoài chiếu vào bên trong, chiếc gương có khởi tâm động niệm không? Không có! Không hề khởi tâm động niệm, nhưng soi chiếu một cách rõ ràng, điều này cần phải hiểu. Không khởi tâm, không động niệm là “Chiếu kiến”. Những gì thấy được toàn là chân tướng sự thật, gọi là thật tướng các pháp. Chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, hết thảy tướng của cảnh giới sáu trần khi sáu căn tiếp xúc, toàn là vọng tướng. Những gì Phật, Bồ Tát nhìn thấy là chân tướng, chân tướng là gì?

 Chân tướng là không sanh không diệt, “**Phi hữu Phi vô**”, ẩn hiện tự tại, nó không phải pháp sanh diệt. Khi khởi tâm động niệm, nó sẽ biến hết thảy pháp đều thành pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt thì niệm niệm đều chẳng thể được, một ý niệm chính là một vũ trụ hoàn chỉnh, tức là một cái tổng thể của Pháp giới Hư không giới. Chẳng những là Thế Giới Ta Bà, mà nó còn bao gồm Thập phương Tam thế tất cả thế giới chư Phật Như Lai, đều ở trọn trong đó. Một niệm chính là một ánh quang, trong ánh quang đó hiện rõ ràng cái cảnh giới này. Ai có thể nhìn thấy? Bồ Tát từ Bát Địa trở lên.

Bát Địa trở xuống nghe nói, chỉ nghe Phật nói, nhưng chưa tận mắt nhìn thấy; Lục Địa, Thất Địa rất gần với Bát Địa. Trong tưởng tượng của chúng ta, có thể các ngài thấy được, thực chất chỉ là những hiện tượng mơ hồ, không rõ ràng; Bát Địa trở lên thấy rõ ràng, và tường tận. Sau khi minh bạch, sẽ như thế nào? Biết rằng những thứ là thật bất khả đắc, những thứ là vọng cũng bất khả đắc. Cho nên, đối với những thứ là thật, không khởi tâm động niệm, mà với những thứ là vọng cũng không khởi tâm động niệm; người này gọi là “Thành Phật”. Vẫn chưa đoạn hết Vô thủy vô minh, nên gọi họ là Pháp Thân Bồ Tát. Khi đã đoạn dứt, thì gọi là Diệu Giác Như Lai. Kinh Hoa Nghiêm đã nói về sự việc này rất thấu triệt.

Trên toàn Thế giới, vấn đề này đang được các nhà triết học, trước đây, hiện nay và cả tương lai tìm kiếm. Nhà khoa học cũng đang tìm cái này, nhưng tìm chưa ra. Phật Thích Ca Mâu Ni vào 3.000 năm trước, đều đã nói rõ ràng và tường tận. Do đó mục tiêu học Phật, cuối cùng nhất không gì khác, chính là “**Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật**”. Chúng ta thuộc những người căn tánh hạ liệt, tập khí phiền não rất nặng. Vô lượng kiếp đến nay, những tội nghiệp đã tạo rất sâu dày, không thể định xuống được. Không khởi tâm, không động niệm là “Đại định”; sở chứng đắc của Bồ Tát tương ứng với tự tánh bổn định. Đời này của chúng ta chẳng có hy vọng, đời sau cũng vậy, mà đời đời kiếp kiếp cũng chẳng thể nhìn thấy hy vọng. Vậy phải làm sao đây? Rất may có pháp môn Tịnh Độ, chỉ cần chúng ta gặp được pháp môn này, liền sẽ “được cứu”. Phật Pháp gọi là “được độ”, những tôn giáo khác gọi là “được cứu”.

Pháp môn này, đầu tiên sẽ đưa chúng ta đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Chưa đoạn phiền não tập khí cũng không sao, gọi là “**Đới nghiệp vãng sanh**”, có thể mang theo nghiệp vãng sanh, nhưng không thể “Đới nghiệp thành Phật”. Không có chuyện đới nghiệp mà thành Phật, đây là Đới nghiệp vãng sanh. Sanh đến Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, A Di Đà Phật sẽ dạy chúng ta. Một đời nhất định viên mãn Bồ Đề, viên mãn thành tựu. Buông xả khởi tâm động niệm, liền chứng đắc thật tướng các pháp, như vậy liền thành Phật, hơn nữa một đời viên mãn. Vì thế, những gì được nói phía trước, nó là Đốn giáo; không có cấp bậc một đời chứng đắc viên mãn, thù thắng hy hữu không gì bằng.

Trong những năm tháng tu học, nếu như trước đây khi nhập Phật môn chưa gặp được pháp môn này, nên đã học rất nhiều kinh chú hay rất nhiều phương pháp. Hiện nay gặp được rồi, gặp được Tịnh Tông, nên làm sao đây? Trên kinh Kim Cang có nói: “**Pháp** **còn phải xả**, **huống hồ phi pháp**” nếu biết cách dùng, dù chúng ta đã học rất nhiều thứ trong Phật Pháp. Hiện nay gặp được Tịnh Tông, muốn thành tựu trong Tịnh Tông nên làm thế nào? Tất cả Phật Pháp thảy đều buông xả, chỉ một bộ kinh, một câu Phật hiệu cứ thế mà niệm tới cùng. Một đời này, nhất định bạn sẽ vãng sanh, tất cả chư Phật đều vỗ tay, tán thán bạn. Bạn làm đúng rồi! Nếu khi bạn học Phật, lại gặp ngay “Tịnh Tông” pháp môn, nhưng đã học nhiều năm mà không có hiệu quả; thấy người học “Thiền” thì chen vào một chút thiền; thấy người học “Mật” lại chen một ít chú vào; thấy người học “Giáo”, lại thêm “Vô kinh giáo”, “Kinh luận”. Chư Phật, Bồ Tát nhìn thấy liền sẽ thở dài, nuối tiếc. Bạn biến Tịnh Tông thành một mớ hỗn độn, mà chính mình cứ cho là rất tốt.

“**Tôi với những vị Bồ Tát này đều có duyên, bạn xem đến một người tôi cũng không đắc tội, thảy đều lễ bái họ**”, để rồi sau cùng bạn không thể vãng sanh. Duyên phận đời này luống qua, sai rồi! Trước tiên phải hiểu rõ thân phận của mình là gì? Là Lục đạo phàm phu, nghiệp chướng thâm trọng, gặp được pháp môn này có thể đắc độ. Những thứ không thể độ nổi chúng ta, thảy phải xả bỏ, đừng để nó chướng ngại pháp môn, có thể độ cho chúng ta. Điều này quan trọng, phải nhìn cho rõ ràng, cho nên đã gặp được, chân thật tin tưởng. Vậy thì không thể không buông xả, không dám không buông, tại vì sao? Vì không buông xả sẽ không nắm chắc phần vãng sanh. Buông xả thì vãng sanh chính mình mới nắm chắc được, buông xả liền tương ứng với A Di Đà Phật; không buông xả sẽ không tương ứng.

Bộ kinh này dạy chúng ta, Tông chỉ tu hành chính là “**Phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm**”, chính là câu này. Nó là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất sự tu hành của Tịnh Tông. “Nhất hướng chuyên niệm”, nghĩa là không được xen tạp. Có người đề ra “Thiền-Tịnh song tu”; có người còn cho rằng càng cao minh hơn, ta “Thiền-Tịnh mật Tam tu”, đều sai rồi; tự cho mình thông minh, tự mình chướng ngại chính mình. Đến sau cùng, một thứ cũng chẳng có được, vẫn làm Lục đạo luân hồi y như cũ. Bạn nói xem, đáng tiếc biết bao, oan uổng biết bao!

Chúng ta phải ghi nhớ, câu kinh văn này trong kinh Hoa Nghiêm: “**Biển hết thảy pháp môn vô tận**, **cùng hội trong một pháp đạo tràng**”, hội này của chúng ta chính là hội của A Di Đà Phật. “**Đại sớ giảng**: **như một giọt nước biển có đủ vị của cả trăm sông**”, ở đây dùng biển lớn làm ví dụ. Một giọt nước trong biển lớn có đầy đủ mùi vị của tất cả con sông, tại vì sao? Vì nó đều dung nhập vào biển cả. Trên Lục Địa, nước ở các sông ngòi lớn nhỏ đều chảy ra biển. Trước khi chưa hòa vào biển, nước ở mỗi con sông có mùi vị khác nhau. Nhưng sao khi hòa vào biển cả, nó có cùng một vị, dung thành một thể. Pháp môn Tịnh Tông chính là một giọt nước biển. Câu danh hiệu này đầy đủ danh hiệu của tất cả chư Phật; niệm một danh hiệu Phật chính là niệm danh hiệu Thập phương Tam thế tất cả chư Phật, một vị cũng không bỏ sót. Thọ trì một bộ kinh Vô Lượng Thọ, chính là thọ trì vô lượng kinh giáo pháp môn, được thuyết trong vô lượng kiếp bởi hết thảy Như Lai, đều ở trong bộ kinh này. Thứ chúng ta có được là “Trân bảo”, không phải giả. Hơn nữa, căn tánh của chúng ta lại tương ứng với nó. Chỉ có học pháp môn này mới có thể thành tựu, đạt được thành quả. Sự thù thắng viên mãn này, vô phương tưởng tượng.

Ngày nay vấn đề này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, cần phải hiểu rõ ràng minh bạch sự việc này. Phải hiểu cho triệt để, tại vì sao? Như vậy chúng ta mới như như bất động, mới hoan hỷ đem Pháp thế xuất thế gian thảy đều buông xả. Tôi chỉ có một môn này, bạn xem thoải mái biết bao, vui vẻ biết bao! Cứ thế mà niệm tiếp tục, trực tiếp thông đến Vô Thượng Đạo.

“**Đó là huyền nghĩa của môn này**”, đây chính là “**Đồng** **thời Cụ túc tương ưng môn**”. Chúng ta quả thật đồng thời “Cụ túc tương ưng” với hết thảy pháp môn. “**Kim thử kinh trung**, **cụ hiển**”, “Cụ” nghĩa là đầy đủ, “Hiển” là hiển thị. “Huyền Môn đồng thời Cụ túc tương ưng”, điều này có trong kinh Hoa Nghiêm, mà cũng có trong bộ kinh này. Nó nằm chỗ nào? “**Nh**ư **trong phẩm chí tâm tinh tấn**; **Pháp Tạng Tỳ kheo với các sự trang nghiêm công đức của hai mươi mốt câu chi cõi Phật đó**, **hiểu rõ thông đạt**, **như một cõi Phật được Ngài nhiếp thủ**, **vượt xa những cõi Phật nói trên**”, đây là kinh văn. Pháp Tạng Tỳ kheo là A Di Đà Phật, đây là danh hiệu xuất gia lúc chưa thành Phật. Ngài đã phát tâm đại Bồ Đề, do đó điều đáng quý nhất của đời người là “phát tâm”. Năng lực trí huệ kém một chút cũng không sao, đừng bận tâm, điều quan trọng nhất chính là “phát tâm”.

Cái tâm mà bạn ôm ấp là tâm gì? Nếu cái tâm bạn gìn giữ là tâm thiện, trên kinh nói là “**Thuần tịnh thuần thiện**”. Tuy năng lực trí huệ không có, phiền não tập khí lại rất nhiều, nhưng tâm địa của người này “Thuần tịnh thuần thiện”, tự nhiên liền tương ứng với chư Phật, Bồ Tát, tương ứng tự nhiên được chư Phật, Bồ Tát gia trì. Bạn có khó khăn hay không? Có. Nhưng tất cả khó khăn, đến lúc bạn thảy đều thuận lợi vượt qua, do nguyên nhân gì? Do Phật lực gia trì. Giống như Phật ở trên kinh Đại Thừa thường nói: “**Mỗi một người vãng sanh đều là vô lượng kiếp trong đời quá khứ đã từng cúng dường chư Phật Như Lai**”, nên trong đời này lại gặp được pháp môn này. Tuy tạo nghiệp rất nặng nhưng chư Phật Như Lai luôn âm thầm gia trì cho họ, họ sẽ không thối Thất Bồ Đề Tâm, sẽ không thay đổi phương hướng, một đời này họ liền viên mãn thành tựu.

“**Thiện căn**, **phúc đức**” không phải là việc ngẫu nhiên, do mỗi người trong đời túc thế tu thành. Trong tâm thiện, thì cái tâm gì là thiện bậc nhất? Lão tổ tông Trung Quốc dạy chúng ta, chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta, cái gốc của “Thiện căn” không gì vượt qua “Hiếu kính”. Bạn xem trong “Tịnh nghiệp Tam phước”, câu đầu tiên là “***Hiếu dưỡng phụ mẫu***”; câu thứ hai “***Phụng sự sư trưởng***”.

“***Hiếu dưỡng phụ mẫu***”, đây là chữ “Hiếu”; “***Phụng sự sư trưởng***”, đây là chữ “Kính”. “Hiếu”, hiếu tâm, dùng cha mẹ làm đại biểu để biểu pháp; “Kính” thì dùng lão sư để biểu pháp. Cái thân chúng ta được sanh ra, nhục thân này là của cha mẹ, cái ơn sâu nặng của cha mẹ là lớn nhất. Huệ mạng của chúng ta, trí huệ có được là nhờ lão sư. Cha mẹ cho ta thân mạng, còn lão sư cho ta huệ mạng. Phật Pháp nói con người có hai cái mạng, đối đãi với lão sư, báo ơn lão sư gọi là kính; báo ơn cha mẹ gọi là hiếu. “Hiếu” với “Kính” có cùng một ý nghĩa, địa vị ngang hàng nhau. Tôi thông thường gọi nó là gốc rễ, “Hiếu” là rễ, “Kính” là gốc; truyền thống văn hóa Trung Quốc chính là ở đây mà cắm gốc. Ở trên hai chữ “Hiếu kính” này, không có “Hiếu kính” cội rễ của truyền thống văn hóa cũng không còn, truyền thống văn hóa dạy cái gì? Chính là dạy “Hiếu kính”, “Hiếu kính” viên mãn liền thành Phật.

Cho nên cái gì là truyền thống văn hóa Trung Quốc? Phải nói cho rõ ràng, tường tận; chứ không thể nói một cách mơ hồ chung chung, để rồi khiến mọi người không thể chạm đến bến bờ của nó. Vì thế, học Phật là học từ chỗ nào? Học từ “Đệ Tử Quy”. Trong “Đệ Tử Quy” giảng về “Hiếu kính”. Kinh văn trong Đệ Tử Quy, chữ chữ câu câu đều là sống, học đi đôi với hành, tại vì sao? Vì nó là trí huệ chân thật. Còn chúng ta xem thấy, câu này hình như xã hội hiện nay có thể dùng được, câu kia xã hội không dùng được, đó là do cái gì?

Do trí huệ chúng ta không đủ. Thứ nào có thể dùng thì dùng, thứ nào dùng không được, tạm thời gác sang một bên, chứ không thể vứt bỏ nó, tại vì sao? Đến lúc trí huệ chúng ta nâng cao, nhìn ra được rồi. Điều này lại trở nên hữu dụng, cho nên ngàn vạn không thể nói. Những thứ không hiểu được đều xem thành cặn bã, trẻ con xem “Tứ thư, Ngũ kinh”, chúng không hiểu; nên cho là toàn đồ bỏ, vậy sai rồi, đến lúc lớn lên hối hận không kịp. Khi chưa hiểu thì nên thế nào? Cung kính nó, tôn trọng nó. Vì sao phải cung kính? Vì chúng đã được lưu truyền nhiều năm như vậy, đã mấy ngàn năm vẫn chưa có ai đem nó phế bỏ. Có thể thấy, nó đáng được lưu truyền, chứng tỏ giá trị của nó vẫn tồn tại. Nhưng do cái gì? Bởi do chúng ta chưa đủ sâu sắc. Những thứ hiểu được thì học trước, những thứ chưa hiểu từ từ sẽ hiểu. Đến sau cùng, triệt để minh bạch. Cho nên học đi đôi với hành, nó không phải là những thứ chết cứng.

Trong kinh, mỗi một chữ, mỗi một câu đều là câu chữ sống động; không phải loại giảng pháp khô khan cứng nhắc, không phải như vậy. Bạn xem Khổng Tử liền biết được, học trò hỏi về “Nhân”, hỏi về “Hiếu”, bạn xem Khổng Tử trả lời thế nào? Ngài không chỉ có một cách trả lời, mà có mười mấy đáp án, mấy chục đáp án, đó là trí huệ chân thật. Phàm những thứ của bậc Thánh hiền đều là sống, mới đáng để con người tôn kính; nói thế nào cũng thông suốt, nói thế nào cũng viên dung. Ở hoàn cảnh như thế nào họ đều có thể ứng phó được, vì nó là sống, không phải phương pháp chết cứng.

Từ xưa đến nay, chúng ta xem Chú giải của một bộ kinh. Người Chú giải vào hán triều, hay người Chú giải vào triều Đường, hay ở triều Tống, hay Chú giải vào triều Minh, triều Thanh; bạn đi xem thử, đều không giống nhau. Từ chỗ này có thể thể hội được chính là nó đều chính xác, không có sai lầm, thời đại nào cũng phù hợp. Kinh văn không hề thay đổi như giảng giải lại khác nhau, tinh thần chắc chắn là liền lạc, tuy từ ngữ thuyết pháp không tương đồng. Chúng ta phải khởi lòng tôn kính đối với Cổ Tịch được truyền thừa qua bao thế hệ, đến lúc nào bạn mới hoàn toàn thấu suốt? Kiến tánh liền thấu suốt. Kiến tánh, chính là công phu Hiếu kính đạt đến tột đỉnh, liền khai ngộ. Pháp Tạng Tỳ kheo nghe được lời giáo huấn của lão sư, Ngài làm thật. Lão sư kêu Ngài đi tham học, Ngài đi thật.

“**Đối với 21 câu chi cõi Phật đó**”, “Câu chi” là đơn vị số tự của Ấn Độ cổ, “Một câu chi” hiện nay chúng ta nói là “một tỷ”, theo số tự hiện nay “Một tỷ” là “Một câu chi”. Ở chỗ này nói 21 câu chi, 21 không phải số tự mà là biểu pháp, biểu sự viên mãn. Trong kinh Phật, giống như kinh A Di Đà, dùng số bảy biểu pháp. Số bảy đại biểu cho sự viên mãn, ý nghĩa của số bảy là bốn phương, thêm phương trên dưới nữa là sáu, cộng với phương chính giữa gọi là bảy, chỉ cho viên mãn. Hoa Nghiêm dùng số mười để biểu thị viên mãn, là từ số tự từ một đến mười, từ mười đến trăm, từ trăm đến ngàn, là số tự đại biểu, mười đại biểu sự viên mãn. Trong bộ kinh này có Hiển Giáo, có Mật Giáo 21 câu chi, đây là của Mật Tông, chính là Mật Giáo. Ở trong này pháp môn gì cũng có: Hiển Giáo, Mật Giáo, Thiền Tông, Giáo Hạ, Đại Thừa, Tiểu Thừa, không chỗ nào mà chẳng bao gồm ý nghĩa của 21 câu chi. Chính là Thập phương Tam thế tất cả cõi nước của chư Phật, một cái cũng không sót, thảy đều ở trong này.

Pháp Tạng Tỳ kheo toàn bộ đều đã đi tham phỏng; dùng lời hiện nay mà nói, Ngài đến tất cả mọi nơi làm khảo sát tỉ mỉ, quan sát học tập. Lão sư dạy Ngài “**Thủ nhân chi trường**, **xả nhân chi đoạn**”, ghi nhớ lấy những thứ tốt đẹp của Thập phương thế giới, còn những thứ không tốt thì đừng lấy. Ngài đã dùng thời gian năm kiếp, đây là đại kiếp. Sau thời gian năm kiếp, Ngài hoàn thành sự việc này, làm ra tổng kết chính là 48 nguyện, 48 nguyện là đối với 21 câu chi cõi Phật. Năm kiếp thời gian dài như vậy, làm ra được tổng kết. Từ trong tổng kết này, kiến lập Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Thế Giới Cực Lạc vừa xuất hiện, sự Y chánh Trang nghiêm của thế giới này đã siêu việt tất cả cõi Phật. Câu nói này chúng tôi tin tưởng, một chút cũng không hoài nghi.

Vì sao lại siêu việt tất cả cõi Phật? Vì nó là tất cả những điều “Chân, Thiện, Mỹ, Huệ” trong tất cả cõi Phật gộp lại mà thành. Những điều tốt đẹp trong hết thảy chư Phật sát độ, toàn bộ đều ở trong này. Còn những điều không tốt trong hết thảy chư Phật sát độ, đều không tìm thấy ở nơi này. Đây là chúng ta thường nói: “***Hợp tình, hợp lý, hợp pháp***”. Thế Giới Cực Lạc không phải được sinh ra trong tưởng tượng của Ngài, cũng không phải lão sư Thế Gian Tự Tại Vương dạy cho Ngài. Đều không phải, do Ngài đi khảo sát, đi xem xét. Như vậy mới hợp logic, mới khiến cho những người học tập chúng ta “Tâm phục, khẩu phục”.

Chúng ta xem tiếp phần kinh văn bên dưới do Niệm lão viết: “**21 câu chi cõi Phật đề cập trong kinh**; **biểu thị vô lượng cõi Phật**”. 21 biểu thị cho vô lượng, do đó nó không phải số tự. Pháp Tạng Tỳ kheo đã thâu nhiếp vô lượng cõi Phật thành Thế Giới Cực Lạc. “**Cực Lạc Tịnh Độ**, **nghĩa là hết thảy các pháp cùng thời**, **cùng chỗ của kinh Hoa Nghiêm**, **do một đại duyên khởi mà tồn tại**, **Cụ túc tương ưng**”, điều này có trên kinh Hoa Nghiêm, cũng có ở Thế Giới Cực Lạc. Pháp môn bậc nhất này đồng thời “**Cụ túc tương ưng môn**”, chính là tổng môn của “Thập Huyền”; trên thực tế cũng chính là “Tổng tướng” của Bổn kinh. Nếu bạn muốn hỏi: “*Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, tổng môn và tổng tướng của nó là gì?*” Đó là tổng tướng của vô lượng chư Phật, Y chánh Trang nghiêm khắp biến Pháp giới Hư không giới. Kinh Vô Lượng Thọ, chính là tổng tướng Y chánh Trang nghiêm của vô lượng chư Phật. Cho nên Bổn kinh này thật sự “**Cũng do cùng một đại duyên khởi mà xuất hiện**”, cùng với những gì được nói trong kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn tương đồng. Đây không phải việc nhỏ, quả thật là thù thắng trang nghiêm không gì bằng.

Hơn nữa, trong phẩm “Suối ao công đức” có đoạn kinh văn: “**Nước đó**, **mỗi việc đều tùy thuận ý của chúng sanh**”, đây là “Bát công đức thủy” trong ao Thất bảo ở Thế Giới Cực Lạc. Có thể tùy thuận ý của tất cả chúng sanh “**Chúng** **sanh muốn nước lạnh**, **nóng**, **chảy nhanh**, **chậm**, **cạn**, **sâu**”. Mỗi điều chẳng giống nhau, ta thích nước này nóng một chút, họ thích nước này lạnh một chút; cùng lúc tắm gội trong dòng nước đó, ta cảm giác được nước ấm, còn họ cảm thấy nước mát. Có thể tương ứng với ý muốn của tất cả chúng sanh, hoàn toàn là tùy tâm ứng lượng. Điều này không có trong những thế giới khác, nhưng Thế Giới Cực Lạc có. Tốc độ nước chảy nhanh hay chậm, có người hy vọng nước chảy nhanh một chút, có người lại thích nước chảy chậm một chút; còn có cạn sâu, có người thích nước sâu một chút, có người thích cạn một chút. Hy vọng của mọi người không giống nhau, mỗi mỗi không đồng.

 “**Nhưng cùng một dòng nước ấy**, **có thể cùng lúc đáp ứng ý muốn của từng chúng sanh một**”, điều này không có trong những thế giới khác, Thế Giới Cực Lạc có. “**Nước là một pháp**, **ý muốn của chúng sanh là nhiều pháp**, **mà cùng một dòng nước**, **đồng thời đáp ứng ý muốn của các chúng sanh**, **đấy đúng là Huyền Môn**, **đồng thời Cụ túc tương ưng**”, “Huyền” là huyền diệu, bất khả tư nghì. “**Huống hồ nước ấy lại còn có thể đồng thời**; **phía sau là phần kinh văn**, **sóng vỗ vô lượng âm thanh vi diệu**, **hoặc nghe tiếng Phật-Pháp-Tăng**”, đây chính là Phật có âm thanh tán thán Tam Bảo.

“**Cho đến tiếng cam lộ Quán Đảnh thọ lãnh địa vị**”, ở chỗ này đã tỉnh lượt bớt. Trong kinh văn, Thế Tôn có đưa ra rất nhiều ví dụ, đến phần kinh văn sau cùng, chúng ta đều sẽ đọc đến. “**Được nghe các tiếng như vậy rồi**, **tâm họ thanh tịnh**”, tại vì sao? Vì họ “Không khởi tâm động niệm, không có các phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thục căn lành”. Bốn câu này rất quan trọng, đây là nguyên lý cao nhất của việc tu hành. Hiện nay chúng ta có thể dụng công, chính là dụng công ở chỗ này. Mắt thấy sắc không phân biệt, không chấp trước. Không phân biệt, chấp trước, tâm là thanh tịnh, cảnh giới bên ngoài cũng thanh tịnh; có phân biệt, chấp trước liền sanh phiền não, tâm không thanh tịnh, cảnh bên ngoài cũng không thanh tịnh. Điều này nhất định phải hiểu.

Phật trong kinh Đại Thừa thường nói: “**Sắc do tâm sanh**; **tướng do tâm sanh**; **Cảnh tùy tâm chuyển**; **Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, đây là điều Phật thường nói. Chỉ cần giữ tâm trụ lại, cảnh giới bên ngoài sẽ tùy theo tâm bạn mà chuyển. Điều gì là quan trọng? Tâm là quan trọng nhất, ý niệm quan trọng nhất. Cho nên con người nếu niệm “Hiếu”, niệm “Kính”, toàn thể vũ trụ liền thái bình. Trong “Hiếu kính” không có thị phi nhân ngã, vì sao không thể nói hết sự Y chánh Trang nghiêm của chư Phật sát độ? Chẳng những không thể kể hết, mà còn vô phương tưởng tượng, nên gọi là “**Ngôn ngữ dứt bặt**, **tâm hành xứ diệt**”, toàn là tâm pháp.

Tông Môn có một câu nói rất hay: “**Nếu ai hiểu được tâm**, **đại địa không còn một tất đất**”, câu này có ý nghĩa gì? Chân thật Minh tâm kiến tánh, vạn duyên buông xuống, trong tâm một chút vết tích cũng tìm không thấy. Chúng ta phải học điều này, học Tâm thanh tịnh. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần phải học thanh tịnh. Học không phân biệt để cái “Tâm” này chánh trực, bình đẳng, thành thục căn lành, căn lành là điều vốn có sẵn, bạn cứ như vậy mà tu cho căn lành được thành thục. Khi căn lành thành thục liền cảm ứng đạo giao với Như Lai, liền nhập vào cảnh giới của Phật và Bồ Tát.

“**Điều họ được nghe đều tương ứng với Pháp**”, “Pháp” là từ tự tánh biến hiện ra, đương nhiên tương ứng. Ở đây, họ dùng tâm là chân tâm; dùng khởi tâm động niệm là vọng tâm, là A lại da; dùng phân biệt là dùng ý thức thứ sáu; dùng chấp trước là Mạt na thức thứ bảy. Tám thức và 51 loại tâm sở của A lại da toàn là vọng tâm, không phải chân tâm. Vọng tâm không tương ứng với pháp, do đó nó mới tạo nghiệp. Chân tâm tương ứng với pháp, chân tâm bất khả đắc, tự tánh bất khả đắc và hết thảy dụng tướng được khởi lên từ tự tánh cũng bất khả đắc.

Vì lẽ đó, tâm là như như bất động; pháp, pháp cũng như như bất động; cảnh giới này tốt. Do đó, có thể thành thục căn lành, thành thục căn lành nên điều họ được nghe đều tương ứng với pháp, chữ “Tương ứng” này chính là “Đại Tam không Tam muội”. Người tu hành ở Thế Giới Cực Lạc, điều gì bạn muốn nghe, chẳng hạn muốn nghe Hoa Nghiêm, Phật ở nơi đó sẽ giảng Hoa Nghiêm cho bạn; bạn muốn nghe Bát Nhã, Phật sẽ giảng Bát Nhã. Vô lượng vô biên pháp môn, muốn nghe môn nào liền nghe môn ấy.

Hơn nữa bạn còn có bản lĩnh, bản lĩnh gì? Giống như A Di Đà Phật, có thể phân vô lượng vô biên thân. A Di Đà Phật phân vô lượng vô biên thân vì phải tiếp dẫn người niệm Phật vãng sanh. Trong Thập phương chư Phật sát độ, A Di Đà Phật tiếp dẫn là dùng hóa thân, còn cái thân thật sự thì sao? Thân thật sự ở giảng đường lớn của Thế Giới Cực Lạc, ở nơi đó giảng kinh, không hề di chuyển. Phân thân đến Thập phương thế giới còn linh hoạt hơn máy tính, máy tính không thể so được. Người nào ở Thập phương thế giới, nhân duyên chín muồi rồi, muốn đến Thế Giới Cực Lạc, Ngài lập tức đến ngay. Vì thế trong suy nghĩ của chúng tôi, chí ít người niệm Phật có ba lần thấy A Di Đà Phật. Chính là điều Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”. Người niệm Phật ít nhất thấy ba lần, lần đầu tiên là như thế nào? Khi công phu thuần thục, cũng chính là nói điều kiện vãng sanh đã đầy đủ, nhưng vẫn còn thọ mạng. Vì thế, bạn nhất định sẽ thấy Phật, Phật sẽ báo cho bạn: “*Con vẫn còn bao nhiêu năm thọ mạng*, *đến lúc con mạng chung*, *ta sẽ đến tiếp dẫn con*”, cũng coi như là thọ ký cho bạn.

Bạn biết tương lai nhất định sẽ vãng sanh, vẫn còn bao nhiêu năm cho đến lúc thọ mạng kết thúc, chính là khoảng cách thời gian bạn vãng sanh. Thông thường đại khái còn một tháng đến ba tháng, cũng chính là lúc bạn vãng sanh. Trong vòng một tháng đến ba tháng, bạn sẽ thấy Phật lần thứ hai. Phật chính thức đến thông báo thời gian, nói cho bạn biết ngày nào Phật đến tiếp dẫn. Lần thứ ba chính là lúc Phật đến tiếp dẫn. Bạn thấy Phật, rồi cùng đi theo Ngài. Ba lần này đều là hiện tiền thấy Phật, vì sao? Vì vẫn chưa tắt hơi, vẫn còn ở nhân gian, nhưng theo Phật đi rồi; không cần đến cái thân này nữa. Phật cầm theo hoa sen, hoa nở ra, bạn ngồi vào trong hoa sen, hoa sẽ khép lại. Phật cầm hoa này mang bạn đến Thế Giới Cực Lạc, để trong ao Thất bảo, bông hoa này lại sống tiếp. Lúc ở trong hoa sen, khi hoa chưa nở, bạn ở trong này, chuyển tám thức thành tứ trí. Đây không phải do chúng ta tu được, hoàn toàn do A Di Đà Phật gia trì. Vì thế, ân đức A Di Đà Phật đối với chúng ta lớn biết dường nào. Thân thể của chúng ta, cha mẹ cho chúng ta nhục thân, là thân Pháp tướng. Đến Thế Giới Cực Lạc, cái thân A Di Đà Phật cho chúng ta là thân Pháp Tánh; là do nguyện lực của A Di Đà Phật, do công đức tu hành vô lượng kiếp của A Di Đà Phật gia trì, chúng ta mới có thể ở trong hoa sen.

Chuyển tám thức thành “Tứ trí”, thật quá tuyệt! Vì thế, “Hoa khai kiến Phật”, thân của ta hoàn toàn tương đồng với thân của Phật. Thế Giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, bình đẳng bắt đầu từ chỗ nào? Từ trên thân tướng, tại vì sao? Thân tướng của mọi người giống nhau, tâm liền bình lại. Người có tướng mạo đẹp hơn sẽ khởi tâm ngạo mạn; người có tướng mạo không đẹp, liền tự ti mặc cảm, đây chính là phiền não. Do A Di Đà Phật thấy được tình trạng này ở Thập phương thế giới, Ngài không muốn điều này. Vì thế sanh đến Thế Giới Cực Lạc, thân chúng ta giống nhau, tướng cũng giống nhau, phiền não sẽ không sanh khởi được. Nơi ở giống nhau, hoàn cảnh sinh hoạt cũng giống nhau. Thấy A Di Đà Phật bình đẳng, mỗi người đều cảm thấy A Di Đà Phật chính là đang giảng pháp cho tôi, giống như một thầy dạy học cho một trò. Trong giảng đường lớn có vô số người vãng sanh, mỗi người đều cảm thấy A Di Đà Phật quan tâm ta, cùng ta thuyết pháp. Điều này không tìm thấy ở Thập phương thế giới. Cơ hội hiếm có, không được lơ là bỏ qua, cái duyên này mà để luống qua thì thật đáng tiếc.

Học giảng kinh, phần tử tri thức học giảng kinh, điểm lợi ích lớn nhất chính là ngày ngày nhắc nhở bản thân. Cho nên, xã hội hiện nay giống như một thùng nhuộm lớn, nhưng bạn ở trong này vẫn không bị ô nhiễm. Dựa vào cái gì? Chính là thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình. Tôi giảng cho người nghe, khuyên người khác, đầu tiên là khuyên chính mình. Bản thân chân thật lên lớp không thiếu bài, thật sự tự lợi sau đó mới có thể lợi tha. Tự lợi còn chưa được làm sao có thể lợi tha!

Phía sau nói: “**Điều gì không muốn nghe**, **trọn không phải nghe**”, bạn không muốn nghe sẽ không nghe thấy. “**Trọn chẳng lui sụt**, **tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác**”, cái này gọi là tâm Vô Thượng Bồ Đề. “A” dịch là “Vô”, “Nậu đa la” dịch là “Thượng”, “Tam” là “Chánh”, “Miệu” là “Đẳng”. “Tam” lại dịch là “Chánh”, “Bồ Đề” dịch thành “Giác”, là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, đây là viên mãn sở chứng đắc Phật Quả. Pháp Thân Bồ Tát, cái tâm của các ngài là “Tâm Tam miệu Tam Bồ Đề”, còn “A nậu đa la” nhất định phải là “Đẳng Giác Bồ Tát”. Khi các ngài đoạn dứt một phẩm tập khí sanh tướng vô minh sau cùng, mới gọi là “A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề”. Ví dụ có nhiều, không sao kể xiết. “**Chỉ cùng một dòng nước**”, đưa ra ví dụ như vậy, Bát công đức thủy của Thế Giới Cực Lạc. “**Có** **thể cùng một lúc**, **cùng một chỗ**, **thỏa mãn ước muốn của hết thảy người nghe**”, nguyện vọng mỗi một người, nước đều có thể thỏa mãn đầy đủ.

“**Ai nấy được nghe pháp mình mong nghe**”, mỗi người trong dòng nước ấy nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, chính là nghe những thứ mà mình muốn học. Pháp mà mình thích nghe, ngoài nước ra, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, xúc chạm của thân và sự nhận biết của ý thức, không có thứ nào mà không tùy tâm như ý. Hoàn cảnh Thế Giới Cực Lạc tốt biết mấy, khiến cho bao người đều hướng về, ai lại không muốn đi chứ!

Phía trước chúng ta có xem thấy tin tức: Năm 1980, một bé gái bảy tuổi nghe ba của mình nói về sự trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc, liền một lòng hướng về đó; ngày ngày niệm A Di Đà Phật, cầu A Di Đà Phật đưa cô bé đến Thế Giới Cực Lạc. Niệm được ba năm, đến năm mười tuổi; là một bé gái, A Di Đà Phật thật sự tiếp dẫn cháu bé vãng sanh. Cháu yêu cầu ba của mình, mời những người bạn thân thiết của gia đình đến xem cháu vãng sanh. Người bình thường đều không bằng lòng, làm sao có thể nghe một đứa bé ăn nói lung tung được? Lại chẳng đau ốm gì, làm sao một người đang khỏe mạnh lại chết được? Nhưng cô bé rất khẩn thiết. Bình thường, đứa trẻ này cũng rất được mọi người yêu mến. Được, mọi người sẽ đi xem thử, xem coi là thật hay giả. Đến lúc đó, thời gian vô cùng chẩn xác, cháu bé đi thật. Hơn nữa, còn nhìn thấy đứa bé này ngồi lên hoa sen; chuyển thành thân nam, nữ chuyển thành nam, tướng mạo trang nghiêm; ngồi trong hoa sen, đi về hướng tây; khiến mọi người thảy đều tin Phật; đây là sự thật chẳng phải giả. Rất đáng tiếc, bài viết này chưa đủ chi tiết: đứa bé tên gì, không được viết vào; cha mẹ có pháp danh, về sau cha mẹ đều đã xuất gia, cũng không viết được rõ ràng.

“**Đủ thấy toàn thể tổng môn của Thập Huyền**, **nơi kinh Hoa Nghiêm được hiển thị trong kinh này**”, điều này thật sự có trong Bổn kinh. Chính vì vậy, cổ đại đức gọi kinh Vô Lượng Thọ là Trung bổn Hoa Nghiêm. Đây là căn cứ, không phải nói lời tùy tiện. Thập Huyền, đầu tiên là “Tổng môn”, kế đến là “Biệt môn”, biệt môn có chín cái. Thứ hai “**Quảng hiệp tự tại vô ngại môn**, **Đại sớ giảng**”, “Đại sớ” chính là “Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao” do đại sư Thanh Lương Chú giải, tức là Chú giải của kinh Hoa Nghiêm. Ngài cử ra một ví dụ: “***Như cái gương đường kính một thước mà thấy cảnh cả ngàn dặm***”. Ở đây dùng chiếc gương, chiếc gương bao lớn? Một thước, chiếc gương lớn một thước có thể soi chiếu cảnh ở bên ngoài đến ngàn dặm. Cảnh giới bên ngoài đều được chiếu vào trong. Chiếc gương nhỏ, không lớn, dùng tấm gương để ví cho độ hẹp; còn hình ảnh của mười dặm chính là độ rộng.

“**Quảng hiệp tự tại vô ngại**”, phẩm phát đại thệ nguyện của Bổn kinh chép, tức phẩm thứ sáu “Cõi Phật ấy ngự”, đây chỉ cho Thế Giới Cực Lạc. “**Rộng rãi nghiêm tịnh**”, Thế Giới Cực Lạc vô cùng lớn, không giống với thế giới này. Thế giới của chúng ta có hạn lượng, Thế Giới Cực Lạc là vô lượng. Thế giới của chúng ta có biên giới, còn Cực Lạc thì không. Vì sao vậy? Vì thế giới này do Pháp tướng cấu thành, là tướng phần của A lại da. Thế Giới Cực Lạc được thành tựu từ Pháp Tánh, Pháp Tánh không có giới hạn, còn Pháp tướng có giới hạn, hai điều này khác biệt. Thế giới của Phật Thích Ca Mâu Ni, cõi Đồng Cư chính là Lục đạo; cõi Phương Tiện là Tứ Thánh Pháp giới, do tâm hiện thức biến, nó có giới hạn. Nhưng cõi Thật Báo của Thích Ca Như Lai thì vô hạn; cõi Thật Báo của Ngài, chính là Thế Giới Hoa Tạng, đó là Thế Giới Hoa Tạng được nói trên kinh Hoa Nghiêm.

Thế Giới Hoa Tạng do Pháp Tánh biến hiện, nó vô lượng. Thế Giới Cực Lạc cũng có cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cũng có cõi Phương Tiện Hữu Dư, đây chính là Thập Pháp giới. Thế Giới Cực Lạc cũng có, tuy là có nhưng nó thật sự không phải do “duy thức sở biến”, tại vì sao? Vì mỗi một người vãng sanh đều chuyển thức thành trí, đồng nghĩa trong Thế Giới Cực Lạc không có tám thức và 51 loại tâm sở. Không có những thứ này, cho nên Thế Giới Cực Lạc, cõi Đồng Cư và cõi Phương Tiện đều là Pháp Tánh Độ. Nơi này cũng như vậy, cõi Đồng Cư của chúng ta, Lục đạo luân hồi cùng với Thập Pháp giới cũng do duy tâm sở hiện. Nhưng nó có thêm một thứ, thêm vào một thứ đó là “Duy thức sở biến”, chính là tâm hiện thức biến. Do đó, nó có sanh có diệt; Lục đạo và Thập Pháp giới có sanh có diệt. Thế Giới Cực Lạc chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Vì thế, tâm hiện tâm sanh, không có sanh diệt, không có thức biến. Điểm khác biệt chính là chỗ này. Hơn nữa, Thế Giới Cực Lạc không có ba đường ác, không có A tu la. Trong Lục đạo chỉ có hai đạo, có Nhân Thiên, còn những thứ khác không có; điều này là do A Di Đà Phật. Lúc còn làm Tỳ kheo, Pháp Tạng Tỳ kheo đến thăm viếng Thập phương chư Phật sát độ. Trong chư Phật sát độ có rất nhiều nơi: có Lục đạo, có Thập Pháp giới, những thứ Ngài thấy không tốt, Ngài sẽ không chọn. Vì thế, trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ chỉ có hai đạo, là hai đạo Nhân Thiên, còn bốn nẻo khác đều không có.

“**Cõi Phật ấy ngự rộng rãi nghiêm tịnh**”, “Nghiêm” là trang nghiêm, “Tịnh” là thanh tịnh, tốt đẹp đến cùng tột gọi là “Trang nghiêm”; rộng lớn vô bờ bến, vì là Pháp Tánh Độ, không phải Pháp tướng. Nó ở chỗ nào? Nó lớn như tự tánh vậy, tự tánh ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Thế Giới Cực Lạc, nếu đã là Pháp Tánh Độ, nó cũng không nơi nào không có, không lúc nào không có. Do đó, chúng ta vãng sanh rất dễ. Thế Giới Cực Lạc ở đâu? Chưa hề rời xa chúng ta, chính là ngay chỗ này. A Di Đà Phật vừa hiện thân, bạn liền nhìn thấy. Không nhấc một bước chân đã ở Thế Giới Cực Lạc, chính là như vậy. Cảnh giới này có ghi chép trong trong “Vãng sanh truyện”. Người vãng sanh, người nhà bèn hỏi họ:

- “*Đã thấy Phật chưa?*”

- “*Thấy rồi*”.

- “*Thế Giới Cực Lạc ở đâu?*”

Đang ở nhà chúng ta hoặc trong gian nhà này, hoặc ở ngay sát phòng của ta. Thấy được những lời này, đó là lời chân thật; khiến chúng ta nhớ lại trên kinh Kim Cang có nói: “**Tất** **cả pháp hữu vi**, **như mộng huyễn bào ảnh**”. Cái gì gọi là “Hữu vi”? Phàm những thứ do thức biến, gọi là “Hữu vi”; những thứ do tâm hiện là “Vô vi”. Thức biến là hữu vi, hữu vi liền có sanh có diệt, có sanh có diệt sẽ giống như mộng vậy. Tỉnh mộng rồi, đến vết tích cũng tìm không thấy; chưa tỉnh cơn mộng, vậy mà ở trong mộng cũng chẳng tìm thấy; tự cho rằng tìm thấy rồi, kỳ thực toàn là giả. Ví dụ này, ví dụ quá hay, quá tuyệt diệu! Vì thế, tất cả khó khăn chúng ta gặp phải nên có cách nghĩ như thế nào? Nó là mộng huyễn, bào ảnh. Vọng tưởng, phân biệt thảy đều buông xả tất cả, trí huệ liền hiện tiền, do đó bạn sẽ xứ lý mọi việc rất tốt. Điều này, trong nhà Phật chúng ta nói là: “**Được Phật, Bồ Tát gia trì**”. Trong âm thầm, bản thân bạn vẫn chưa phát giác được thì sự việc đã ổn thỏa. Điều quan trọng cần phải biết, chính là“**Chúng là giả không phải thật**”, nên không thể để những thứ này vào trong tâm. Để tâm vào đây là sai. Việc tốt chỉ như một giấc mộng đẹp, việc xấu thì như một cơn ác mộng, không luận đã tỉnh hay chưa, đến vết tích của nó cũng chẳng tìm thấy. Phật chính là bảo chúng ta “**Ưng tác như thị quán**”, đối với toàn thể vũ trụ nhân sinh nên có cách nhìn như vậy thì đúng, tương ứng với thật tướng.

Bên dưới lại dùng phần kinh văn trong phẩm “Phát đại thệ nguyện”, vẫn là phẩm thứ sáu: “**Cõi Phật ấy ngự rộng rãi nghiêm tịnh**, **sáng rực như gương**; **chiếu tột mười phương vô lượng vô số**; **chẳng thể nghĩ bàn thế giới chư Phật**”. Đây là mấy câu kinh văn, chúng ta xem Chú giải của Niệm lão. Hôm nay, có đồng học cho tôi xem một phần tư liệu. Trong đó viết rằng, họ thấy lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, thấy lão cư sĩ hiện thân là Quan Thế Âm Bồ Tát. Trước đây, chúng tôi chưa hề nghe nói, nhưng có người nói với tôi:

 - “*Lão cư sĩ Hạ Liên Cư là Bồ Tát Phổ Hiền tái lai*; *còn lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Quan Thế Âm Bồ Tát tái lai*”.

Tôi tin tưởng, từ chỗ nào mà tôi tin như vậy? Nhìn từ hành nghi cả một đời của Hoàng Niệm lão và lão cư sĩ Hạ Liên Cư, những gì các ngài biểu hiện ra bên ngoài. Hãy quan sát tỉ mỉ, lão cư sĩ Hạ Liên Cư khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ứng với Thập đại nguyên vương. Còn Niệm lão, lúc tôi gặp mặt Ngài vào cuối đời, sức khỏe Ngài không tốt, đi bộ phải chống gậy. Vì Chú giải Đại Kinh, thời gian ngồi quá dài, thiếu sự vận động nên tình trạng sức khỏe rất xấu. Ngài thật sự được Tam Bảo gia trì, mỗi lần tôi đến Bắc Kinh, Ngài đều vô cùng hoan hỷ. Tôi đặc biệt đi thăm Ngài, thỉnh giáo Ngài. Hội tập kinh, hội Tập chú giải đâu dễ dàng gì! Từ xưa đến nay, rất nhiều người hội tập, nhưng hội tập được tận thiện tận mỹ, khiến mọi người tìm không ra khuyết điểm, thì chỉ có lần này. Liên Công hội kinh, Niệm lão Chú giải, thật quá tuyệt diệu! Chúng ta may mắn gặp được. Phát tâm đến kế thừa, phát tâm phát dương quang đại, bởi vì mỗi người chúng ta nhờ bộ kinh với bộ Chú giải này mà được lợi ích.

Chúng ta muốn báo ân Phật, báo ân hai Ngài, chỉ có như vậy mới chân Thật Báo ân. Y giáo phụng hành, bản thân sẽ được lợi ích. Nhất định vãng sanh Tịnh Độ, làm tấm gương tốt cho người khác xem, khiến mọi người đối với bộ kinh này sanh khởi tín tâm. Chỉ cần một lòng quay đầu, một lòng chuyên chú, không một ai là không vãng sanh. Cái duyên này quá thù thắng, lợi ích quá lớn. Bộ kinh này có thể cứu thế giới không? Có thể. Mỗi một người đều dốc lòng nghĩ đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tâm hành của người này tự nhiên thảy đều tương ứng với “***Tam quy Thập thiện, Lục độ Lục hòa và Thập Đại nguyện Vương***”. Người đó sẽ là người tốt bậc nhất thế gian, họ làm sao có thể làm những chuyện hại người được! Bạn tổn hại họ, giết họ, họ vẫn hoan hỷ, vẫn cung kính bạn, không có mảy may oán hận nào. Vì sao vậy? Vì thân này là giả. Thứ chân thật của tôi, bạn vẫn chưa chạm tới được. Bạn hại tôi là giả, đây đều là thứ tôi không cần. Bạn giết tôi, tôi càng vãng sanh sớm một ngày, cảm ơn bạn đã tiễn tôi vãng sanh.

Phật Pháp có thể giải quyết mọi vấn đề, người học Phật chắc chắn sẽ không. “Ở trên đường, cầm cờ khua chiên gõ trống đi thị uy”, tuyệt đối sẽ không làm việc này, đó là người chân thật làm mất mặt Phật. Phật giáo dùng cái gì? Dùng “***Tam quy, Ngũ giới, Tứ nhiếp, Lục độ, Lục độ Thập nguyện, một câu Phật hiệu***”, chính là nhiều như vậy. Nhưng không hề phiền phức, người như thế nào cũng đều dạy tốt được. Những điều đó là lợi ích chân thật, luân lý đạo đức không thể giúp bạn siêu việt sáu nẻo luân hồi, siêu việt Thập Pháp giới. Những thứ này không thể, luân lý đạo đức chỉ có thể giúp bạn đời sau có được thân người, tốt hơn một chút thì có thể sanh Thiên.

Phật Pháp có thể giúp bạn vĩnh viễn siêu việt Lục đạo luân hồi. Trong Lục đạo còn có rất nhiều người thân, không nỡ buông bỏ, không nỡ thì nên làm thế nào? Sau khi đến Thế Giới Cực Lạc, bạn liền có năng lực hóa vô lượng vô biên thân, giúp cho người thân của bạn, có được năng lực này. Không đến Thế Giới Cực Lạc, không thể có loại năng lực này. Nếu bạn thật sự đã hiểu rõ, hiểu tường tận, ta càng mong muốn đi ngay lập tức. Làm sao có thể cùng những người này tranh danh trục lợi được! Đó là chuyện không thể nào, là chuyện cười, chúng ta nhất định phải biết điều này. Trong tâm chúng ta niệm cái gì? Chính là niệm pháp môn này.

Hiện nay vẫn chưa đến Thế Giới Cực Lạc, bởi do A Di Đà Phật nói ta phải biểu pháp, làm tấm gương tốt cho đại chúng trong xã hội nhìn thấy; xã hội biến hóa vô cùng phức tạp, vô cùng nhiều. Xem thử người đệ tử Phật chân chính, họ làm thế nào ứng phó? Đó là “**Tùy duyên diệu dụng**, **hằng thuận chúng sanh**, **tùy hỷ công đức**”. Trong “Tùy hỷ”, ta tích lũy công đức, tích lũy công đức chính là buông xả vạn duyên. Căn bản không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Ý trong câu này chính là: “**Dùng lực dụng của một cõi soi tỏ khắp mười phương**”, đây gọi là “Quảng”; tướng của một cõi chẳng hoại, đây là “Hiệp”, quảng hiệp là một không phải hai, đừng nói một cõi Phật này. Một vi trần trong một cõi Phật, tức là một hạt vi trần. Trong một hạt vi trần có toàn thể vũ trụ và toàn bộ Pháp giới. Một hạt vi trần chẳng hoại, vô lượng vô biên cõi Phật đều ở trong hạt vi trần này. Kinh Hoa Nghiêm có nói: “**Bồ Tát Phổ Hiền có thể nhập vào cõi Phật vi trần để cúng Phật**, **nghe pháp**, **độ chúng sanh**”. Trong một vi trần, rộng hẹp chẳng hoại, soi thấu Thập phương vô lượng vô số thế giới bất khả tư nghì của chư Phật.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật**.

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

